

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HS - ST

Ngày: 24/04/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự rút gọn thụ lý số 57/2026/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/10/1981, tại: phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối C, phường T, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040081039777; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T1, đã chết; Họ và tên mẹ: Hồ Thị H, sinh năm: 1946; Vợ: Lê Thị C, sinh năm 1989; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2026 đến ngày 27/3/2026 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hồ Sỹ H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/7/1985, tại: phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối C, phường T, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040085010301; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Hồ Sỹ H2, đã chết; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1960; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1998; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2026 đến ngày 27/3/2026 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Hồ Đức H4; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/7/1985, tại: phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối C, phường T, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040085027663; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Hồ Đức N, đã chết; Họ và tên mẹ: Hồ Thị T2, sinh năm: 1958; Vợ: Nguyễn Thị H5, sinh năm 1990; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2026 đến ngày 27/3/2026 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/9/1980, tại: phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối C, phường T, tỉnh Nghệ

An; Số CCCD: 040080009909; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ1, đã chết; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1958; Vợ: Nguyễn Thị H6, sinh năm 1983; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2026 đến ngày 27/3/2026 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 24 tháng 3 năm 2026, sau khi ăn sáng tại quán xong thì Nguyễn Văn T, Hồ Đức H4, Hồ Sỹ H1 và Nguyễn Văn L cùng rủ nhau đến lán đầm tôm của T ở (khô A, phường T, tỉnh Nghệ An) để chơi. Trong lúc ngồi chơi T rủ L, H4 và H1 đánh bài ăn tiền thì tất cả đồng ý. Lúc này, T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân có sẵn ở trong lán ra rồi cả 4 người thống nhất đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài phỏm, thắng thua bằng tiền, mức sát phạt từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Hình thức đánh và thanh toán tiền thắng thua được các đối tượng thống nhất như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài. Mỗi ván bài có tối đa 4 người chơi, người nào thắng ván bài trước thì chia bài và được chia 10 quân bài đồng thời được đánh đầu tiên ba người còn lại được chia 9 quân bài, số bài còn lại đặt úp xuống chiếu. Sau khi chia bài người được chia chọn một quân bài trong các quân bài của mình đánh xuống chiếu trước người bên cạnh người thứ hai, người thứ hai thấy quân bài này có thể ghép với các quân bài trên tay của mình thành phỏm thì có thể ăn, nếu không ăn thì bốc một quân bài ở giữa chiếu rồi đánh lại một quân bài xuống, người thứ ba và thứ tư tiếp tục như người thứ hai, cứ như vậy bốn người đánh đến khi hết bài giữa chiếu hoặc dừng lại nếu có người “Ừ”. Nếu bốc hết bài thì sẽ tính điểm trên tay của từng người, nếu người nhỏ điểm nhất thì ăn ba người còn lại. Cách tính điểm như sau: Các quân bài trên tay không thành phỏm thì cộng lại tính điểm, quân A (xì) tính 01 điểm, cứ như vậy tăng dần đến quân K (giã) là 13 điểm. Cách tính phỏm như sau: Ba quân, bốn quân giống nhau là một phỏm, ba quân liền nhau (ví dụ 7,8,9) cùng chất là một phỏm. Cách tính “Ừ” là người có ba phỏm. Cách tính tiền như sau: Nếu người “Ừ thường” thì ba người còn lại chung cho người “Ừ thường” số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) mỗi người; người có điểm nhỏ nhất được người nhỏ điểm thứ hai chung số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), người thứ ba chung số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), người thứ tư chung số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), người nào không có phỏm (cháy) phải chung số tiền 200.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Người nào đánh cho người bên cạnh ăn một quân bài phải chung riêng cho người ăn 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), cho ăn quân bài thứ hai thì phải chung 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), cho ăn ba quân thì bị đền và chung 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng); không chơi Ò “K”. Ngoài ra còn quy định khi kết thúc ván bài người thắng ván đó sẽ trích ra 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) bỏ riêng ra tại chiếu bạc để uống rượu, số tiền còn lại người thắng ván đó lấy rồi chia bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo. Với hình thức như trên, các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng) và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân màu đỏ trắng, thu giữ tại túi quần sau bên trái của Hồ

Đức H4 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); thu giữ tại túi quần sau bên trái của Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn T mang theo số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T đánh thắng số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Tại thời điểm bắt quả tang T để 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) trên chiếu trước vị trí ngồi.

- Hồ Sỹ H1 mang theo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), trước khi đánh bạc H1 trả nợ cho H4 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), còn số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) H1 sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang H1 đang để toàn bộ số tiền trước vị trí ngồi, lúc này H1 không rõ thắng, thua bao nhiêu.

- Nguyễn Văn L mang theo số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi đánh bạc, L lấy ra 900.000 đồng để đánh, số tiền còn lại 1.000.000 đồng L cất trong túi quần sau bên trái nếu đánh hết số tiền để trên chiếu thì L tiếp tục lấy số tiền 1.000.000 đồng ra đánh tiếp. Tại thời điểm bắt quả tang, L không rõ thắng, thua bao nhiêu.

- Hồ Đức H4 mang theo số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang H4 đang để toàn bộ số tiền ở vị trí ngồi trên chiếu bạc. Trước khi đánh bạc, H4 được H1 trả nợ số tiền 1.000.000 đồng, số tiền này H4 cất ở túi quần sau bên trái và không sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là: 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSKV4, ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Sỹ H1, Nguyễn Văn L và Hồ Đức H4 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Sỹ H1, Nguyễn Văn L và Hồ Đức H4 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T phạt tiền từ 25-30 triệu đồng.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 (L không có khoản 2) Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Hồ Sỹ H1, Nguyễn Văn L và Hồ Đức H4 phạt tiền từ 22-25 triệu đồng.

Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân bài màu đỏ trắng. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng THADS tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng). Hiện đang tạm gửi tại Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc nhà nước khu vực XI do dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho Hồ Đức H4 1.000.000đ (Một triệu đồng) đang tạm gửi tại Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc nhà nước khu vực XI do H1 trả nợ cho H4 không dùng vào việc đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ đến 12 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 3 năm 2026, lán đầm tôm của T ở khối A, phường T, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn T, Hồ Sỹ H1, Nguyễn Văn L và Hồ Đức H4 đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi bằng hình thức đánh bạc nên vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn T, Hồ Sỹ H1, Nguyễn Văn L và Hồ Đức H4 phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh ở cộng đồng dân cư, làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Sỹ H1, Nguyễn Văn L và Hồ Đức H4 đều có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Sỹ H1, Hồ Đức H4 đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là chủ nhà cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà, cùng tham gia đánh bạc nên hình phạt cần cao hơn. Các bị cáo khác giữ vai trò thấp hơn. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ chỉ cần phạt tiền cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Vì vậy, xử phạt các bị cáo mức như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân bài màu đỏ trắng. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng THADS tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng). Hiện đang tạm gửi tại Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc nhà nước khu vực XI do dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho Hồ Đức H4 1.000.000đ (Một triệu đồng) đang tạm gửi tại Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc nhà nước khu vực XI do H1 trả nợ cho H4 không dùng vào việc đánh bạc.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 (L không có khoản 2) Điều 51, Điều 58 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Sỹ H1, Hồ Đức H4, Nguyễn Văn L phạt tiền mỗi bị cáo 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Về tội “Đánh bạc”.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân bài màu đỏ trắng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh N ngày 17/4/2026.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng). Hiện đang tạm gửi tại Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc nhà nước khu vực XI.

- Trả lại cho Hồ Đức H4 1.000.000đ (Một triệu đồng) đang tạm gửi tại Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc nhà nước khu vực XI.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3; Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Sỹ H1, Nguyễn Văn L và Hồ Đức H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn